

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

PHÙNG TRỌNG VĨNH

**THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT
TRONG THƠ DƯƠNG THUẤN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Thái Nguyên - Năm 2012

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PHÙNG TRỌNG VĨNH

**THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT
TRONG THƠ DƯƠNG THUẦN**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Người hướng dẫn: TS. Lê Hồng My

Thái Nguyên - Năm 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này do chính bản thân tôi thực hiện, dưới sự hướng dẫn của TS. Lê Hồng My. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa sử dụng để bảo vệ một công trình khoa học nào, mọi sự trích dẫn đã được chỉ rõ nguồn gốc. Tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực và nguyên bản của luận văn.

Tác giả

Phùng Trọng Vĩnh

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tới TS: Lê Hồng My, người thầy đã tận tình giúp đỡ em trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Em xin trân trọng cảm ơn các thầy cô trong khoa Ngữ văn, khoa Sau đại học trường ĐHSP Thái Nguyên đã nhiệt tình giúp đỡ, động viên em trong quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Tác giả luận văn xin chân thành cảm ơn những người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua.

Thái Nguyên, ngày....tháng.... năm 2012

Tác giả

Phùng Trọng Vĩnh

MỤC LỤC

	Trang
Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Mục lục	i
Danh mục các chữ viết tắt.....	ii
MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG	12
Chương 1. KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT VÀ HÌNH ẢNH CON NGƯỜI TRONG THƠ DƯƠNG THUẦN	12
1. “Khu vườn thiếu nhi” với những nhân vật gần gũi trẻ thơ	12
2. Không gian bản Hon và “Người xứ Mây” qua những khúc hát quê hương.....	21
3. Không gian Trường Sa và những người lính biển qua “Mười bảy khúc đảo ca”	42
4. Những miền đất mới và “người muôn phương”	52
Chương 2. NHÂN VẬT TRỮ TÌNH	56
1. “Chú bé bản Hon” với cái nhìn trong sáng tinh khôi	56
2. “Chàng trai của núi” nặng tình với quê hương	59
3. Anh - “Trái tim mang hình em/ Hiện thành câu thơ lấp lánh”	64
4. Người “Mơ ước một chân trời”- Một cái tôi nhiều khát vọng và trải nghiệm.....	70
Chương 3. MỘT SỐ ĐẶC SẮC TRONG PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN	76
1. Ngôn ngữ thơ Dương Thuần mang đậm bản sắc Tày	76
2. Giọng điệu thủ thi, tâm tình	81
3. Kết cấu thơ độc đáo	83
KẾT LUẬN	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	92

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<i>Chữ viết tắt</i>	<i>Nội dung</i>
HN	Hà Nội
KHXH	Khoa học xã hội
NXB	Nhà xuất bản
VHTT	Văn hóa thông tin

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Văn học các dân tộc thiểu số là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc Việt Nam. Những tác giả tiêu biểu như: Nông Quốc Chấn, Nông Minh Châu, Hoàng Văn Thụ, Nông Viết Toại, Triều Ân, Ma Trường Nguyên, Mai Liễu, Vi Thị Kim Bình, Y Phương, Vi Thùy Linh.v.v...là những nhà thơ có nhiều sáng tạo, góp phần đưa nền văn học dân tộc ngày càng phát triển. Hiện nay chúng ta đã có một đội ngũ những cây bút người dân tộc thiểu số vững vàng về tay nghề và có ý thức xây dựng thế giới nghệ thuật của mình, góp phần làm nở hoa kết trái cho nền văn học Việt Nam.

1.2. Trong số các tác giả văn học dân tộc thiểu số, Dương Thuấn là nhà thơ được nhiều độc giả biết đến. Sinh ra và lớn lên trên quê hương Bắc Kạn, tuổi thơ gắn liền với gió núi trắng ngàn, Dương Thuấn đã có một cuộc hành trình “từ bản Hon” đến với “muôn nơi”. Năm 1981, anh tốt nghiệp Khoa Ngữ Văn - Trường Đại học Sư Phạm Việt Bắc (nay là Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên). Sau một thời gian dạy học ở quê nhà, vốn “say” thơ Dương Thuấn đã dần chuyển sang sáng tác. Vừa miệt mài viết, anh vừa bền bỉ đọc và đi để làm giàu vốn sống và nguồn cảm hứng thơ. Với quãng thời gian 20 năm lao động nghệ thuật từ khi cầm bút đến nay, anh đã có 11 tập thơ (với số lượng khoảng tám trăm bài và hai trường ca), gồm: *Cười ngược đi săn* (viết cho thiếu nhi), năm 1991, *Đi ngược mặt trời* (1995), *Bà lão và chích chòe* (1997), *Hát với sông Năng* (2001), *Đêm bên sông yên lặng* (2004), *Thơ với tuổi thơ* (2005), *Chia trứng công* (2006), *Soi bóng vào tôi* (2009), Trường ca *Mười bảy khúc đảo ca* (2002); các tập thơ tiếng Tày: *Lục pja hết lúa* (1995); *Slíp nhĩ tua khoản* (2002); *Trăng Mã Pí Lèng* (2002)...Anh đã vinh dự được nhận nhiều giải thưởng văn học. Trong những sáng tác đã xuất bản của anh, có những bài đã được phổ nhạc như: *Đi tìm bóng núi*, *Tình ca bên suối*, *Lá*

trầu, Khúc hát cao nguyên - Những ca khúc được nhiều người yêu mến. Thơ Dương Thuấn: “Hồn nhiên dẫn mọi người về tận nguồn cội của một đời sống thuần phác, giàu ân tình, giàu cốt cách của dân tộc anh, để mọi người cùng yêu cái anh yêu, cùng được tắm gội trên một vùng sông nước thật trong trẻo” (Nguyễn Khoa Điềm) [60; 4].

1.3. Thơ Dương Thuấn được coi là một hiện tượng “lạ”, bởi anh có kiểu sáng tác rất riêng theo lối tự bạch, lời thơ thủ thi, tâm tình với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, đúng như có ý kiến đã từng đánh giá: “Thơ Dương Thuấn như rượu ủ men lá càng uống càng ngấm, càng để lâu càng dễ mềm môi người uống...” [26;32]. Dương Thuấn đã tiếp nối và mở mang con đường mà các thế hệ đi trước đã làm, góp phần khẳng định mạnh mẽ đời sống tinh thần phong phú, đẹp đẽ của dân tộc Tày trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Thơ Dương Thuấn đã góp phần bảo tồn những giá trị truyền thống của nền văn học dân tộc, đồng thời đưa nền văn học dân tộc phát triển ngày một phong phú, đa dạng hơn, đến được với bạn đọc không chỉ ở phạm vi trong nước mà cả ở nước ngoài. Chính vì vậy, thơ anh đã thu hút được sự quan tâm của bạn đọc trong và ngoài nước. Ở lĩnh vực nghiên cứu - phê bình văn học, cho đến nay đã có nhiều bài viết và các công trình nghiên cứu khoa học (có cả những công trình chuyên sâu) về thơ anh.

1.4. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế những công trình nghiên cứu về thơ Dương Thuấn, chúng tôi nhận thấy chưa có công trình chuyên biệt nào đi vào khảo sát, nghiên cứu toàn bộ thế giới nghệ thuật của nhà thơ. Vì vậy, chúng tôi đi chọn triển khai đề tài “**Thế giới nghệ thuật trong thơ Dương Thuấn**” với hy vọng sẽ góp thêm một tiếng nói khẳng định những thành tựu thơ của Dương Thuấn trong thơ ca dân tộc thiểu số Việt Nam.

Việc nghiên cứu “*Thế giới nghệ thuật thơ Dương Thuấn*” còn nhằm phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu văn học ở địa bàn miền núi, nhất là địa phương Bắc Kạn. Hy vọng kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là nguồn tư liệu bổ

ích đối với quá trình tìm hiểu văn học Bắc Kạn và văn học miền núi nói chung; đồng thời, bồi dưỡng tình cảm yêu mến, tự hào của bạn đọc gần xa đối với thơ Dương Thuấn - một nguồn suối trong mát của thơ ca Tày hiện đại Việt Nam.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Khái niệm “Thế giới nghệ thuật”.

Khái niệm *Thế giới nghệ thuật* xuất hiện từ yêu cầu muốn tiếp cận tác phẩm văn học trong dạng chỉnh thể. Từ những góc độ khác nhau, các nhà nghiên cứu văn học đã phát biểu những quan niệm về *Thế giới nghệ thuật* phục vụ cho hoạt động nghiên cứu văn học. Nhà nghiên cứu Lý luận văn học Trần Đình Sử quan niệm: “Văn bản thơ không chỉ gồm những câu chữ, vần điệu, ngắt nhịp,... mà bao gồm cả thế giới hình tượng bên trong như một thế giới sống đặc thù” [48;6]. Nhà nghiên cứu văn học Lê Quang Hưng trong cuốn *Thế giới nghệ thuật thơ Xuân Diệu trước 1945* có nêu: “Thế giới nghệ thuật thơ trữ tình là một chỉnh thể thống nhất bao hàm các thành tố cấu trúc và các quy luật cấu trúc chung thể hiện quá trình cái tôi nhà thơ nội cảm hóa thế giới khách quan bằng tưởng tượng của mình. Một mặt thế giới nghệ thuật ấy gắn liền với kinh nghiệm cá nhân, với phong cách sáng tác của bản thân nhà thơ, mặt khác nó phản ánh trình độ sáng tác của một giai đoạn lịch sử, một thời đại” [23; 9]. Trong chuyên đề *Thế giới nghệ thuật của một nhà thơ trữ tình*, nhà nghiên cứu Chu Văn Sơn có viết: “Xét đến cùng thế giới nghệ thuật của một nhà văn chính là một thế giới hình tượng hiện ra như một chỉnh thể sống động, chứa đựng một quan niệm nhân sinh và thẩm mỹ nào đó, được xây cất bằng vật liệu ngôn từ. Như vậy, thế giới nghệ thuật vừa là con đẻ, vừa là hiện thân của tư tưởng sáng tác. Đó không phải là một thế giới tĩnh mà là một thế giới động, vừa vận động vừa phụ thuộc vừa phản ánh những biến chuyển trong tư tưởng của người nghệ sĩ” [45.11].

Khái niệm *Thế giới nghệ thuật*, được *Từ điển thuật ngữ văn học* định nghĩa là: “Khái niệm chỉ chính thể của sáng tác nghệ thuật (một tác phẩm, một loại hình tác phẩm, sáng tác của một tác giả, một trào lưu). Sáng tác nghệ thuật là một thế giới riêng, được tạo ra theo các nguyên tắc tư tưởng và nghệ thuật, khác với thế giới thực tại vật chất hay thế giới tâm lí của con người, mặc dù là nó phản ánh các thế giới ấy. Thế giới nghệ thuật có không gian riêng, thời gian riêng, có quy luật tâm lí riêng, có quan hệ xã hội riêng, quan niệm đạo đức, thang bậc xã hội riêng...chỉ xuất hiện một cách ước lệ trong sáng tác nghệ thuật” [18; 201-202].

Như vậy, nhìn chung, về mặt lý luận, các khái niệm *Thế giới nghệ thuật* đã có đều chú trọng đến *tính chính thể trong sáng tác*, coi trọng cấu trúc nội tại trong sáng tác của mỗi tác giả, tác phẩm. Thế giới nghệ thuật của mỗi thể loại văn học lại có các phương diện đặc thù. Ở thể loại tự sự (truyện ngắn, truyện vừa, truyện ngắn, sử thi, ngụ ngôn, tiểu thuyết...), các phương diện cơ bản làm nên thế giới nghệ thuật của tác giả (tác phẩm) là: Đề tài; Cốt truyện; Hệ thống nhân vật; Ngôn ngữ nghệ thuật...; Ở thể loại kịch (bi kịch, hài kịch, chính kịch, kịch tự sự), thế giới nghệ thuật gồm các yếu tố cơ bản: Xung đột - Hành động kịch; Nhân vật kịch; Ngôn ngữ kịch. Ở thể loại trữ tình (thơ, truyện thơ, ca trù, từ khúc, trường ca, trường thiên), những yếu tố có bản cấu thành thế giới nghệ thuật là: Hình tượng nhân vật trữ tình; Không gian - Thời gian nghệ thuật; Ngôn ngữ; Giọng điệu; Các biện pháp nghệ thuật.v.v... Đây cũng là các yếu tố có liên quan trực tiếp đến đối tượng chúng tôi triển khai nghiên cứu..

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, không gian nghệ thuật là “Hình thức bên trong của hình tượng nghệ thuật, thể hiện tính chính thể của nó” [18;109]. Không gian nghệ thuật có thể đồng dạng nhưng không bao giờ trùng khít với không gian địa lý bởi nó là “hình thức bên trong của hình tượng nghệ thuật”